TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HS-ST
Ngày: 21/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Ông Lưu Hồ Lân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Khánh Thành**
2. Ông **Phan Hữu Tính**

- *Thư ký phiên tòa:* **Ông Nguyễn Thành Hải** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:* **Bà Trần Thủy Hải** - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 05 năm 2018 tại Hội trường xét xử A - Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2018/HSST ngày 18 tháng 04 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2018/HSST ngày 08 tháng 05 năm 2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn D -** sinh ngày: 10/10/1992 tại Kiên Giang; Nơi cư trú: Ấp Thuận Hòa, xã Sông Thao, huyện T, tỉnh Đồng Nai; Chứng minh nhân dân số: 272186389, cấp ngày 12/07/2010, nơi cấp: Công an Đồng Nai; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn S, sinh năm: 1962 và bà: Xú Xám M, sinh năm:1963; có vợ: Lê Thị Phương D, sinh năm: 1994 và 01 con, sinh năm 2015; tiền án: Ngày 09/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội: "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 01/2018/HSST; tiền sự: Không; Hiện bị cáo bị tạm giam tại Nhà tạm giữ thuộc Công an huyện Thống Nhất từ ngày: 11/02/2018. (có mặt)

* *Người bị hại:* Chị **Trần Thị Thúy A** sinh năm: 1996

Nơi cư trú: Ấp 3, xã lộ 25, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Lê Văn T** sinh năm: 1946

Nơi cư trú: Ấp Phan Bội Châu, xã Bàu Hàm 2, huyện T, tỉnh Đồng Nai. (vắng mặt)

** Người làm chứng:* **Anh Võ Văn Đ** sinh năm: 1989

Nơi cư trú: Khóm 5, thị trấn Cái Dầm, huyện B, tỉnh Vĩnh Long. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, Trần Văn D đã nảy sinh ý định lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản và quản lý khách mời của những gia đình tổ chức đám cưới để trộm cắp tài sản. Sáng ngày 10/02/2018, D điều khiển xe mô tô biển số 60B7 – 183.30 chạy từ nhà theo đường ĐT769 đến ấp 3, xã lộ 25, huyện T, tỉnh Đồng Nai thì thấy nhà chị Trần Thị Thúy A, sinh năm 1996 đang tổ chức tiệc cưới. D chạy xe vào dựng trước sân nhà rồi ngồi vào bàn tiệc giả danh là khách đến dự đám cưới để quan sát. Khi thấy gia đình chị Thúy A ra ngoài đón khách, D đã đi bộ vào phía trong để đi vệ sinh rồi đột nhập vào trong phòng chị Thúy A để trộm cắp tài sản. D lục trong tủ thì thấy 01 chiếc ví sọc caro màu vàng trắng đen bên trong có chứa số tiền 2.837.000đ, D đã lấy toàn bộ số tiền này bỏ vào túi quần rồi đi thẳng ra ngoài, nổ máy xe chạy về hướng D.

Đến ngày 11/02/2018, Trần Văn D biết hành vi phạm tội của mình đã bị phát hiện không thể trốn tránh nên đã đến Công an xã L đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 23/CT.VKS-HS ngày 18/04/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Trần Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, tổng hợp hình phạt 01 năm tù buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung.

- Vật chứng vụ án:

Bị cáo Trần Văn D đã tự nguyện giao nộp số tiền 2.837.000đ cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện. Đây là tài sản của chị Trần Thị Thúy A nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã ra quyết định xử lý vật chứng số 14/QĐ ngày 16/02/2018 và trao trả cho chủ sở hữu.

Xe mô tô biển số 60B7-183.30 Trần Văn D sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội là của ông Lê Văn T, sinh năm 1964, ngụ tại ấp Phan Bội Châu, xã Bàu Hàm 2, huyện T, tỉnh Đồng Nai (là bố vợ của Trần Văn D). Ông T không biết việc D sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, xe có giấy tờ hợp pháp nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 14/QĐ ngày 16/02/2018 và trao trả cho chủ sở hữu.

- Về dân sự: Chị Trần Thị Thúy A đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và bãi nại cho bị cáo Trần Văn D.

* Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về lo cho người thân và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng số 23/CT.VKS-HS ngày 18/04/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố, đủ cơ sở kết luận: Vào sáng ngày 10/02/2018, D đến nhà chị Trần Thị Thúy A tại ấp 3, xã L, huyện T, tỉnh Đồng Nai, giả danh là khách đến dự đám cưới rồi lợi dụng sơ hở của mọi người vào trong phòng chị Thúy A lục tủ lấy số tiền 2.837.000đ. Đến ngày 11/02/2018 thì bị bắt giữ, xử lý theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố bị cáo Trần Văn D về tội: "trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ chính xác, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, tài sản hợp pháp được pháp luật bảo hộ. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Cần có mức án đủ nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo có 01 tiền án, ngày 09/01/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm về tội: "Trộm cắp tài sản". Bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách nên lần phạm tội này là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án treo và tổng hợp với hình phạt của bản án mới. Tuy nhiên, tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội ra đầu thú, tài sản đã thu hồi trả lại cho người bị hại là các tình tiết giảm nhẹ được xem xét khi lượng hình.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và bãi nại về dân sự cho bị cáo.

[6] Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã rao trả cho chị Trần Thị Thúy A 2.837.000đ. Trao trả cho anh Lê Văn Thanh xe mô tô biển số 60B7-183.30 nên không đề cập trong bản án này.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, khoản 5 Điều 65, Điều 56 - Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo **Trần Văn D** phạm tội "**Trộm cắp tài sản**"

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D **06 (sáu) tháng tù**. Tổng hợp hình phạt 01 (một) năm tù tại bản án số 01/2018/HSST ngày 09/01/2018 của tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung **01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 11/02/2018.

* Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Thống Nhất;
- Công an huyện Thống Nhất;
- CCTHADS huyện Thống Nhất;
- Bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Lưu Hồ Lân